

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày 29-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu – Cán bộ hưu trí.

Ông Nguyễn Văn Thề - Nguyên chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo huyện V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Xuân M - Sinh năm 2003, tại: Nam Định;

Nơi ĐKNKTT vụ chỗ ở: Xóm C, thôn A, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Văn Minh (đã chết); con bà Vũ Thị H, sinh năm 1958; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, t'm giam tổ ngụy 23-01-2023 @Ổn nay. “Có mặt”.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại: Cháu Vương Thị Q Sinh ngày 30-5-2009 “Vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vương Văn T. sinh năm 1974 - là bố đẻ của cháu Q.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã ĐT, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Q: Bà Trần Thị Thắm – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Nam Định; “Có mặt”.

- Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1958; “Có mặt”.

- Anh Trần Văn Th, sinh năm 1993; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội facebook, khoảng tháng 5-2022 Trần Xuân M có quen biết cháu Vương Thị Q, từ đó giữa hai người nảy sinh tình cảm yêu đương. Chiều ngày 21-01-2023 (tức ngày 30 tết), sau khi đến nhà cháu Q chơi, uống rượu, ăn cơm tối xong thì M xin phép bố mẹ cháu Q đưa Quỳnh đi chơi. Được gia đình cháu Q đồng ý, M đã chở cháu Q đi chơi, sau đó cả hai người đi về nhà M. Tại phòng ngủ của M, M và cháu Q nằm trên giường ôm hôn nhau vài phút sau đó cởi hết quần áo ra và quan hệ tình dục với nhau 02 lần liên tiếp, không sử dụng biện pháp tránh thai. Lần 1 trong tư thế M nằm sấp đè lên người cháu Q, còn cháu Q nằm ngửa phía dưới. M vừa hôn vừa dùng tay trái sờ bóp, xoa vú cháu Q, tiếp đó M dùng miệng hôn, ngậm vú của cháu Q. Đến lúc này, dương vật của M cương cứng, nên M đưa dương vật của mình vào sâu trong âm đạo của cháu Q. Khoảng 02 đến 03 phút sau thì M xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Q, cả 2 người nằm nghỉ được một thời gian ngắn thì M và cháu Q lại tiếp tục quan hệ tình dục với nhau lần thứ 2. Lần này trong tư thế cháu Q quỳ gối chống 02 tay xuống giường ngủ, còn M thì quỳ đầu gối xuống ở phía sau cháu Q, M tiếp tục đưa dương vật vào trong âm đạo của cháu Q và khoảng 10 phút sau thì M xuất tinh vào trong âm đạo. Sau khi quan hệ tình dục với nhau xong, M và cháu Q nằm ôm nhau ngủ cho đến sáng. Cả ngày 01 tết Nguyên đán (Tức ngày 22-01-2023) M và cháu Q đi chơi cùng nhau, tối về nhà M ngủ, tuy nhiên tối hôm đó cả hai người không quan hệ tình dục với nhau lần nào. Đến gần trưa ngày 23-01-2023 gia đình cháu Q mới đi tìm và đưa cháu Q về nhà. Sau khi biết việc cháu Q và M có quan hệ tình dục với nhau, ông Vương Văn T - là bố đẻ của cháu Q đã lên Công an xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định để trình báo. Biết không thể trốn tránh được nên M đã tự giác đến Công an xã TL để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, ngoài 02 lần giao cấu với cháu Vương Thị Q như trên, trước đó Trần Xuân M còn 05 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Q tại giường ngủ của M, tất cả các lần trên M đều đưa dương vật vào trong âm đạo của cháu Q và xuất tinh vào trong âm đạo. Cụ thể là:

Lần 1: Vào khoảng tháng 07 năm 2022, Trần Xuân M từ Miền Nam về nhà chơi, sau khi M và cháu Q gặp nhau và đi chơi, uống nước vài lần với nhau thì vào buổi chiều tháng 7-2022 M đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Q 01 lần tại giường ngủ của M. Sau đó M đi vào Miền Nam làm ăn.

Lần 2: Vào khoảng tháng 01 năm 2023, Trần Xuân M về quê ăn Tết nguyên đán. Vào buổi chiều ngày M về thì M và cháu Vương Thị Q đã gặp nhau tại nhà M, sau đó M đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Q 01 lần tại giường ngủ của M, sau đó cháu Q đi về nhà mình.

Lần 3: Vào chiều ngày 19-01-2023 (Tức chiều 28 Tết), M đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Vương Thị Q 03 lần liên tiếp tại giường ngủ của M.

Ngày 23-01-2023, Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định đã có giấy chứng nhận giám định số 53 kết luận tình trạng của cháu Vương Thị Q như sau: Vú hai bên cân đối không có điểm xây xước, không bầm tím. Bụng mềm không chướng. Âm hộ, tầng sinh môn không có vết xây xước, không bầm tím. Hậu môn không có tổn thương. Màng trinh giãn, vết rách cũ không chảy máu, không bầm tím, không xây xước, không tụ máu. Kiểm tra thành âm đạo không có vết xây xước bầm tím. Âm đạo có ít dịch đục. Cổ tử cung không viêm, tử cung kích thước bình thường. Phần phụ hai bên chưa phát hiện gì đặc biệt. Cùng đồ không đầy, không đau. Lấy dịch âm đạo cổ tử cung làm xét nghiệm HIV cho kết quả âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi ngờ bị xâm hại tình dục số 3/2023/SD-TTPY ngày 17-02-2023 Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình đã kết luận đối với cháu Vương Thị Q:

+ Tổn thương sinh dục: Màng trinh kiểu hình “Băng rua”, không có vết rách mới, có vết rách cũ tại vị trí 1,3,5,6,7,9,10 giờ, vết rách từ bờ tự do đến gốc màng trinh. Bờ mép vết rách tròn, không nề, không sung huyết, không chảy máu. Hiện tại không xác định được thời gian tổn thương.

+Trạng thái bờ mép vết rách của màng trinh và sự giãn rộng của màng trinh chứng tỏ đã có quan hệ tình dục. Hiện tại không có thai.

+ Các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục: HIV (-) âm tính; HbsAg(-) âm tính, HCV (-) âm tính.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSVB ngày 05-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Xuân M về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo M trình bày toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, động cơ mục đích, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 145; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân M từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cháu Vương Thị Q cùng bố đẻ là ông Vương Văn T xác định: Việc cháu Q quan hệ tình dục với Trần Xuân M là

hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đánh đập hay dùng bất kỳ thủ đoạn nào khác do đó ông T và cháu Q không yêu cầu M phải bồi thường do đó không xem xét giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Thắm, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Nam Định có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để có tính răn đe và giáo dục bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Xuân M phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại và người làm chứng Thà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Biên bản sao chép dữ liệu Camera; Giấy chứng nhận giám định; phiếu kết quả siêu âm; lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 07-2022 đến ngày 19-01-2023, tại gia đình Trần Xuân M ở xóm C, thôn A, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Xuân M đã nhiều lần có hành vi giao cấu với cháu Vương Thị Q, sinh ngày 30-5-2009 tại giường ngủ của M. Bị cáo phạm tội thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần đối với

Quỳnh do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi như đã nêu trên của Trần Xuân M đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố và luận tội hành vi của bị cáo M về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Cháu Vương Thị Q cùng bố đẻ là ông Vương Văn T không có yêu cầu M phải bồi thường bất cứ một khoản chi phí nào do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân M 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-01-2023.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Xuân M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại.
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 10 CA tỉnh ND;
- UBND xã TL, Vụ Bản;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thị Gấm